TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **29**/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 17 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 397, 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 622/2022/TLST-HNGĐ ngày 29/12/2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Văn B, sinh năm 1983

Địa chỉ thường trú: Ấp I, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ tạm trú: G55 cư xá V, B, Phường F, Quận D, TP ..

- Bà Hồ Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ thường trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Long An.

Địa chỉ tạm trú: G55 cư xá V, B, Phường F, Quận D, TP ..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/01/2023, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn B và bà Hồ Thị H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 66/2011, quyển số 01/2011, do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 24/3/2011).

[2] Về con chung: Ông Trần Văn B và bà Hồ Thị H xác định có 01 con chung là Trần Thị Cẩm N, sinh ngày 01/7/2011. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Cấp dưỡng tự thỏa thuận.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Trần Văn B và bà Hồ Thị H xác định không có.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân gia đình: Ông Trần Văn B tự nguyện nhận nộp toàn bộ lệ phí việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn B và bà Hồ Thị H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 66/2011, quyển số 01/2011, do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 24/3/2011)).

- Về con chung: Giao con chung là Trần Thị Cẩm N, sinh ngày 01/7/2011 cho bà Hồ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Trần Văn B và bà Hồ Thị H tự thỏa thuận việc cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Trần Văn B và bà Hồ Thị H xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Văn B tự nguyện nhận nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm hòa giải thành là 300.000đồng. Số tiền lệ phí được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0009498 ngày 28/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Ông Trần Văn B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tần Quốc Bình